

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (12,0 điểm)

(Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 30. Mỗi câu thí sinh chỉ chọn một phương án đúng)

Câu 1. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) của nhân dân Việt Nam, các chiến dịch lớn như Chiến dịch Biên giới (1950) và Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) phản ánh tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt của Đảng là

- A. chuyển hướng chiến lược đấu tranh chính trị sang đấu tranh vũ trang.
- B. tích cực chuẩn bị lực lượng, đánh chắc thắng, không mạo hiểm.
- C. tập trung lực lượng, tiêu diệt nhanh gọn toàn bộ sinh lực địch.
- D. sử dụng sức mạnh bạo lực cách mạng để tiến công đối phương.

Câu 2. Nhận xét nào sau đây đúng về vai trò của đấu tranh quân sự trong kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) của Việt Nam?

- A. Luôn giữ vai trò quyết định trực tiếp đến thắng lợi cuối cùng của cuộc kháng chiến.
- B. Phát huy yếu tố chính nghĩa của ta trên trường quốc tế và khu vực.
- C. Là nhân tố duy nhất làm thất bại ý chí xâm lược của kẻ thù.
- D. Đi sau thắng lợi ngoại giao để tạo tiền đề cho các cuộc tiến công tiếp theo.

Câu 3. Các cuộc khởi nghĩa giành độc lập trong lịch sử Việt Nam trước cách mạng tháng Tám năm 1945 để lại bài học nào sau đây?

- A. Đề cao vai trò lãnh đạo của tầng lớp quý tộc.
- B. Củng cố sức mạnh khối đoàn kết toàn dân tộc.
- C. Xây dựng các tổ chức chính trị của giai cấp công nhân.
- D. Phát huy vai trò lãnh đạo của giai cấp tư sản.

Câu 4. Trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, việc giành được chính quyền ở Hà Nội (19/8/1945) có ý nghĩa then chốt đối với cả nước vì lí do nào sau đây?

- A. Việc giành chính quyền ở Hà Nội tạo ưu thế chính trị quyết định trong tổng khởi nghĩa.
- B. Hà Nội là nơi lực lượng chính trị và vũ trang của ta tập trung đông đảo nhất trong cả nước.
- C. Giành chính quyền ở Hà Nội làm cho kẻ thù chính thức mất chỗ dựa về kinh tế, chính trị.
- D. Hà Nội là nơi quần chúng đấu tranh mạnh mẽ tạo ra sự lan tỏa tới các địa phương khác.

Câu 5. Nét nổi bật về nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh cách mạng của Đảng Lao động Việt Nam trong Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) là

- A. Chủ động điều chỉnh phương châm tác chiến từ "đánh nhanh, giải quyết nhanh" sang "đánh chắc, tiến chắc".
- B. Tập trung huy động cao nhất sức người và sức của cho mặt trận nhằm sớm tạo ưu thế quyết định thắng lợi.
- C. Vận dụng đồng thời phương thức đánh nhanh và phương thức đánh chắc ngay từ thời điểm mở chiến dịch.
- D. Tổ chức phối hợp chặt chẽ giữa các đợt tiến công chính diện với các hướng tiến công đánh vào bên sườn.

Câu 6. Ở Việt Nam, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) có điểm khác biệt nào sau đây so với cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Kết hợp một cách hài hòa sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại trong quá trình kháng chiến.
- B. Phải tiến hành đấu tranh ở cả hai miền Nam - Bắc với hai nhiệm vụ chiến lược song song khác nhau.
- C. Dựa vào nguồn sức mạnh tổng hợp để đối phó ưu thế kinh tế và quân sự vượt trội của đối phương.
- D. Huy động toàn dân tham gia và tập hợp đông đảo nhân dân trong một mặt trận dân tộc thống nhất.

Câu 7. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (1922)?

- A. Tạo điều kiện để các nước cộng hòa tiến hành công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

B. Khẳng định sức mạnh to lớn của chủ nghĩa xã hội vào việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít.

C. Làm thất bại âm mưu chia rẽ, phá hoại của các thế lực thù địch trong và ngoài nước.

D. Trở thành nguồn cổ vũ mạnh mẽ cho phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

Câu 8. Vai trò bảo vệ hòa bình và an ninh quốc tế của tổ chức Liên hợp quốc (UN) gắn liền với một trong những hoạt động nào sau đây?

A. Thiết lập chế độ đa phương, đa cực trong quan hệ quốc tế.

B. Xây dựng các chương trình hỗ trợ giáo dục tại các quốc gia đang phát triển.

C. Cử đặc phái viên và hỗ trợ đàm phán nhằm giải quyết các cuộc xung đột quốc tế.

D. Thúc đẩy sự cân bằng quyền lực giữa các quốc gia lớn.

Câu 9. Nhân tố chủ yếu nào sau đây quyết định sức mạnh tổng hợp và vai trò chi phối của các cường quốc trong xu thế đa cực, nhiều trung tâm?

A. Tiềm lực kinh tế hùng mạnh và sự phát triển vượt bậc của khoa học - công nghệ.

B. Việc sở hữu nhiều vũ khí hạt nhân và tham gia vào nhiều liên minh quân sự.

C. Sự vượt trội về dân số, lãnh thổ rộng lớn và tài nguyên thiên nhiên phong phú.

D. Có nền văn hóa đa dạng, truyền thống lâu đời và hệ thống giáo dục hoàn thiện.

Câu 10. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng tác động của xu thế toàn cầu hóa tới quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh?

A. Làm suy giảm hoàn toàn sức mạnh, tầm ảnh hưởng của các nước lớn.

B. Làm sâu sắc hơn sự đối đầu giữa các cường quốc trên thế giới.

C. Dẫn đến sự tan rã của các tổ chức liên kết kinh tế khu vực.

D. Làm tăng sự phụ thuộc lẫn nhau và thúc đẩy hợp tác giữa các quốc gia.

Câu 11. Trong những thập kỉ đầu của thế kỉ XXI, nhân tố nào sau đây tiếp tục chi phối các mối quan hệ quốc tế?

A. Sự điều chỉnh chiến lược và khả năng thích ứng của các nước lớn.

B. Sự đối lập về hệ tư tưởng giữa các quốc gia thuộc hai phe đối lập.

C. Sự tan rã hoàn toàn của hệ thống thuộc địa trên thế giới.

D. Cuộc chạy đua vũ trang giữa các cường quốc hạt nhân trên thế giới.

Câu 12. Lí luận giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc được truyền bá vào Việt Nam trong những năm 1921 - 1929 có điểm khác biệt nào sau đây so với chủ trương cứu nước của các sĩ phu đầu thế kỉ XX?

A. Xác định rõ lực lượng lãnh đạo là giai cấp công nhân.

B. Độc lập gắn với khôi phục chế độ quân chủ.

C. Gắn vấn đề dân tộc với dân chủ, dân quyền.

D. Lật đổ ách thống trị, áp bức của thực dân.

Câu 13. Một trong những hoạt động nổi bật của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) trong những năm 1967 - 1975 là

A. duy trì quan hệ đối thoại và hợp tác kinh tế - văn hóa giữa các nước thành viên.

B. tổ chức hội nghị cấp cao nhằm thông qua Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác.

C. chuyển trọng tâm hợp tác từ kinh tế sang chính trị - an ninh.

D. kêu gọi các nước lớn chấm dứt xung đột ở khu vực Đông Dương.

Câu 14. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)?

A. Trở thành biểu tượng tiêu biểu của khối đại đoàn kết dân tộc và ý chí thống nhất Tổ quốc.

B. Trực tiếp lãnh đạo quá trình hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên cả nước.

C. Giữ vai trò xác định tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt cho toàn bộ cuộc kháng chiến chống Mỹ.

D. Cùng với Trung ương Đảng tham gia hoạch định đường lối và phương châm tiến hành kháng chiến.

Câu 15. Trong những thập kỉ đầu của thế kỉ XXI, Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh và mở rộng các hoạt động đối ngoại nhằm mục tiêu cơ bản nào sau đây?

A. Thiết lập quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với tất cả các nước.

B. Tích cực đàm phán để giải quyết mọi tranh chấp với các nước lớn.

C. Tạo môi trường quốc tế thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội.

D. Tập trung vào các tổ chức khu vực như ASEAN, APEC.

Câu 16. Trong chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc ở Việt Nam (1945 - 1975), nhân tố giữ vai trò quyết định mọi thắng lợi là

A. việc phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, toàn quân.

- B. sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- C. tiến hành cuộc chiến tranh cách mạng với nghệ thuật quân sự độc đáo, sáng tạo.
- D. sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn của bạn bè quốc tế và các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 17. Cuộc kháng chiến chống quân Tống (1075-1077) do Lý Thường Kiệt lãnh đạo và cuộc kháng chiến chống quân Mông-Nguyên lần thứ nhất (1258) có điểm khác biệt nào sau đây?

- A. Lực lượng tham chiến chủ yếu là quân đội triều đình.
- B. Giữ nguyên được kinh thành Thăng Long trong suốt quá trình kháng chiến.
- C. Kết thúc bằng một trận quyết chiến chiến lược lớn.
- D. Sử dụng chiến thuật đánh du kích, tránh đối đầu trực tiếp.

Câu 18. Sự sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình chuẩn bị thành lập Đảng (1920-1929) là

- A. biên soạn nhiều tác phẩm lý luận để truyền bá đường lối cách mạng vào phong trào trong nước.
- B. tích cực sử dụng báo chí và các diễn đàn quốc tế nhằm vạch trần bản chất của chủ nghĩa thực dân.
- C. gửi các bản yêu sách đến hội nghị quốc tế để khẳng định quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam.

D. chủ động xây dựng một tổ chức cách mạng theo khuynh hướng vô sản để làm cơ sở lập Đảng.

Câu 19. Trận Bạch Đằng năm 1288 do Trần Quốc Tuấn lãnh đạo khác với trận Bạch Đằng năm 938 do Ngô Quyền lãnh đạo ở điểm nào sau đây?

- A. Gắn với kế hoạch chặn đường rút lui của quân xâm lược.
- B. sử dụng kế sách nhử địch vào bãi cọc đã chuẩn bị trước.
- C. Diễn ra khi quân địch đang trên đường tiến vào đồng bằng.
- D. Không sử dụng quân đội triều đình làm lực lượng chủ chốt.

Câu 20. Trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, việc xây dựng văn hóa, con người Việt Nam được xác định gắn với việc

- A. phát huy vai trò của văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội.
- B. tích cực phát triển mối quan hệ quốc tế, mở rộng thị trường kinh tế.
- C. xây dựng lực lượng quốc phòng hùng mạnh để phòng bị xâm lược.
- D. đổi mới kinh tế - chính trị trong đó yêu tố chính trị là trung tâm.

Câu 21. Đầu thế kỉ XX, con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc có điểm khác biệt nào sau đây so với con đường cứu nước của Phan Châu Trinh?

- A. Vận động, tập hợp thanh niên ra nước ngoài để đào tạo về chính trị.
- B. Kết hợp giữa yêu nước và tiếp thu tư tưởng cách mạng vô sản.
- C. Xuất phát từ lòng yêu nước, thương dân và có mục tiêu giải phóng dân tộc.
- D. Dựa vào sự giúp đỡ của các nước để quốc tiến bộ để chống lại thực dân Pháp.

Câu 22. Một trong những cơ sở chủ yếu để Cộng đồng ASEAN ra đời và tiếp tục phát triển là

- A. sức ép từ các cường quốc bên ngoài buộc các nước phải liên kết.
- B. sự thống nhất hoàn toàn về chế độ chính trị và mô hình phát triển kinh tế.
- C. tất cả các nước thành viên đều có trình độ phát triển kinh tế tương đồng.
- D. nhu cầu hợp tác để đối phó với những thách thức chung trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Câu 23. Nội dung nào sau đây **không** phải là điểm mạnh của Cộng đồng ASEAN trong bối cảnh hiện nay?

- A. Các nước thành viên có trình độ phát triển kinh tế tương đồng.
- B. Tiềm năng về tài nguyên thiên nhiên và nguồn nhân lực dồi dào.
- C. Có vị trí địa lý - chính trị, kinh tế quan trọng trên thế giới.
- D. Số lượng dân số lớn, thị trường tiêu thụ rộng lớn.

Câu 24. Nội dung nào sau đây là điểm tương đồng giữa hai văn kiện: Tuyên bố Băng Cốc (1967) và Hiến chương ASEAN (2007)?

- A. Đề ra mục tiêu cụ thể về việc hình thành Cộng đồng Kinh tế ASEAN.
- B. Được thông qua trong bối cảnh Chiến tranh lạnh diễn ra căng thẳng.
- C. Hoàn thiện cơ sở pháp lý cho việc giải quyết vấn đề tranh chấp Biển Đông.
- D. Đặt nền móng cho việc tăng cường liên kết khu vực thông qua cơ chế hợp tác.

Câu 25. Thực tiễn 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc (1945 - 1975) ở Việt Nam **không** để lại bài học kinh nghiệm nào sau đây?

- A. Tận dụng sức mạnh thời đại, đặc biệt là các phong trào đấu tranh vì hòa bình, dân chủ trên thế giới.
- B. Xây dựng và củng cố mối liên minh công-nông-binh làm lực lượng nòng cốt dẫn dắt cách mạng.
- C. Phát huy cao độ tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường và chủ động nắm bắt mọi thời cơ.

D. Tập trung phát triển toàn diện sức mạnh tổng hợp của dân tộc với cốt lõi là đại đoàn kết toàn dân.

Câu 26. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng một trong những mục tiêu xuyên suốt của Việt Nam trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ từ sau tháng 4 - 1975 đến nay?

A. Tập trung phát triển sức mạnh kinh tế để hội nhập sâu rộng hơn.

B. Coi sức mạnh ngoại giao là nhân tố duy nhất để giải quyết mọi tranh chấp lãnh thổ.

C. Tích cực tham gia vào các khối liên minh quân sự và chính trị khu vực.

D. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội.

Câu 27. Tuyên bố Băng Cốc (1967) đánh dấu sự ra đời của ASEAN thể hiện quyết tâm

A. thành lập một liên minh quân sự để chống lại sự can thiệp từ bên ngoài.

B. thống nhất thể chế chính trị và hệ thống pháp luật giữa các nước thành viên.

C. xây dựng khối thị trường chung, đồng tiền chung như mô hình EU.

D. thiết lập một cơ chế hợp tác khu vực nhằm thúc đẩy kinh tế và văn hóa.

Câu 28. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) của quân dân Việt Nam thực chất là sự tiếp tục của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân vì lí do nào sau đây?

A. Nhận được sự ủng hộ và giúp đỡ đáng kể từ các nước thuộc hệ thống xã hội chủ nghĩa.

B. Tiếp tục thực hiện hai nhiệm vụ chính là chống đế quốc và chống phong kiến tay sai ở miền Nam.

C. Được lãnh đạo bởi giai cấp công nhân cùng đội tiên phong của họ trong quá trình cách mạng.

D. Hoàn thành thắng lợi việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc trước khi mở rộng kháng chiến.

Câu 29. Điểm chung giữa thắng lợi cách mạng ở các nước Đông Âu (1945-1949) và thắng lợi cách mạng Trung Quốc (1949) là

A. mở đầu quá trình tan rã của chủ nghĩa thực dân kiểu mới trên thế giới.

B. làm thay đổi cục diện chính trị thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

C. góp phần làm suy yếu hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cũ.

D. đánh dấu sự xác lập của trật tự hai cực sau chiến tranh thế giới thứ hai.

Câu 30. Hoạt động đối ngoại nào thể hiện rõ tư tưởng đa dạng hóa, đa phương hóa trong quan hệ quốc tế của Việt Nam đầu thế kỷ XXI?

A. Đàm phán và giải quyết thành công vấn đề biên giới, lãnh thổ với Trung Quốc.

B. Chỉ tập trung phát triển quan hệ với các nước láng giềng và khu vực Đông Nam Á.

C. Thiết lập quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với nhiều cường quốc trên thế giới.

D. Tích cực tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai (8,0 điểm)

(Thí sinh trả lời từ câu 31 đến câu 35. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai).

Câu 31. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Các đội quân Nam tiến được tổ chức nhanh chóng. Nhiều đơn vị Quân Giải phóng cùng với những đồng chí chỉ huy ưu tú nhận lệnh lên đường. Nhiều đoàn cán bộ cũng được tăng cường cho Nam Bộ. Chủ trương của Đảng là triệt để áp dụng chiến tranh du kích, làm thất bại bước đầu âm mưu “đánh nhanh, thắng nhanh” của kẻ thù. Đi đôi với việc tăng cường lực lượng cho Nam Bộ là việc phát động một phong trào ủng hộ kháng chiến Nam Bộ sôi nổi trên cả nước, tích cực chuẩn bị để phòng kẻ thù mở rộng chiến tranh”.

(Võ Nguyên Giáp, Những chặng đường lịch sử, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2018, tr. 291)

a) Theo tư liệu, việc tổ chức các đội quân Nam tiến được tiến hành khẩn trương nhằm kịp thời chi viện cho Nam Bộ trong những ngày đầu kháng chiến.

b) Đảng chủ trương tập trung xây dựng chiến tranh chính quy, đánh lớn ngay từ đầu để đối phó chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” của kẻ thù.

c) Từ tư liệu, có thể rút ra rằng việc tổ chức các đội quân Nam tiến và phát động phong trào ủng hộ kháng chiến trên cả nước góp phần tạo nên sức mạnh tổng hợp để ngăn chặn âm mưu “đánh nhanh, thắng nhanh” của Pháp.

d) Cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) của Việt Nam thắng lợi đã bảo vệ trọn vẹn những thành quả to lớn mà ta đã giành được trong Cách mạng tháng Tám 1945.

Câu 32. Cho bảng dữ kiện sau:

Thời gian	Sự kiện tiêu biểu
1976	Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác ở Đông Nam Á (Hiệp ước Ba-li) được kí kết.
1995	Việt Nam trở thành thành viên của tổ chức ASEAN.

1999	Cam-pu-chia trở thành thành viên của tổ chức ASEAN.
2007	Hiến chương ASEAN được thông qua.
2015	Cộng đồng ASEAN được xây dựng và phát triển với ba trụ cột chính là Cộng đồng Chính trị – An ninh, Cộng đồng Kinh tế và Cộng đồng Văn hóa – Xã hội.

a) Bảng dữ kiện cho thấy ASEAN ngày càng hoàn thiện thể chế và mở rộng thành viên, hướng tới xây dựng một khu vực hợp tác sâu rộng và toàn diện.

b) Việc Việt Nam gia nhập ASEAN năm 1995 góp phần mở rộng tổ chức ASEAN ra toàn bộ khu vực Đông Nam Á.

c) Cộng đồng ASEAN ra đời thể hiện sự trưởng thành và lớn mạnh của ASEAN, tạo môi trường khu vực hoà bình và ổn định để kết thúc quá trình phi thực dân hoá.

d) Qua các dữ kiện trên, có thể thấy rằng ASEAN đang hướng tới xây dựng một cấu trúc khu vực thống nhất, nhằm tăng sức cạnh tranh và khả năng tự chủ trước tác động của các cường quốc.

Câu 33. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Cách mạng tháng Tám là một sự kiện vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Nó đã phá tan hai tầng xiềng xích nô lệ của thực dân Pháp kéo dài hơn 80 năm và của phát xít Nhật, đồng thời lật nhào chế độ quân chủ chuyên chế tồn tại ngót ngàn năm. Với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám, nước ta từ một nước thuộc địa đã trở thành một nước độc lập dưới chế độ dân chủ cộng hoà, nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người dân độc lập, tự do, làm chủ nước nhà.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng Việt Nam, mở ra một kỉ nguyên mới trong sự phát triển lịch sử dân tộc: kỉ nguyên giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp công nhân và nhân dân lao động, kỉ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.”

(Đình Xuân Lâm (CB) - Nguyễn Văn Khánh - Nguyễn Đình Lễ, *Đại cương Lịch sử Việt Nam*, Tập II, NXB Giáo dục, 2008, tr.370)

a) Sau thắng lợi của Cách mạng tháng Tám, nhân dân Việt Nam từ địa vị nô lệ trở thành người làm chủ đất nước trong chế độ dân chủ cộng hòa.

b) Tư liệu cho thấy kỉ nguyên mở ra sau Cách mạng tháng Tám chủ yếu tập trung vào mục tiêu giải phóng dân tộc, không có liên hệ gì với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

c) Cách mạng tháng Tám là điều kiện tiên quyết giúp cách mạng Việt Nam có cơ sở chính trị – xã hội để tiến hành các nhiệm vụ kháng chiến và kiến quốc sau năm 1945.

d) Cách mạng tháng Tám chỉ đặt nền móng cho việc cải tổ bộ máy hành chính, còn việc xác lập chủ quyền quốc gia và độc lập dân tộc bắt đầu từ sau năm 1954.

Câu 34. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Có thể thấy ở Hồ Chí Minh một điểm đặc biệt: tổ chức chính trị đầu tiên mà Người tham gia là chính đảng mang tính quốc tế, sự chọn lựa xu hướng chính trị đầu tiên là xu hướng Quốc tế Cộng sản, tổ chức đầu tiên mà Người thành lập là một đoàn thể quốc tế - Hội liên hiệp thuộc địa và tờ báo đầu tiên mà Người chủ trì là cơ quan ngôn luận có tính quốc tế của các dân tộc bị áp bức - báo “Le Paria”. Có thể thấy rằng, từ sự thôi thúc của trái tim yêu nước mà Người đã ra đi, rồi từ những nhận thức thu hoạch qua lý luận và thực tiễn trên thế giới, Người đã mang trở về Tổ quốc con đường cứu nước, đưa đất nước hòa nhập vào trào lưu chung của phong trào cách mạng thế giới và nhanh chóng trở thành một bộ phận hữu cơ của cách mạng thế giới”.

(Vũ Dương Ninh, *Một số chuyên đề lịch sử thế giới*, Tập II, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2008, tr.239)

a) Nội dung đoạn tư liệu trên phản ánh tư tưởng “tự lực cánh sinh” trong hoạt động cứu nước của Nguyễn Ái Quốc?

b) Từ năm 1919 đến năm 1924, Nguyễn Ái Quốc bước đầu thiết lập được quan hệ của cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới.

c) Hoạt động đối ngoại sôi nổi của Nguyễn Ái Quốc ở Pháp đã đưa Đảng Cộng sản Đông Dương trở thành một phân bộ độc lập của Quốc tế Cộng sản.

d) Việc sáng lập Hội Liên hiệp thuộc địa và chủ trì báo *Le Paria* cho thấy Nguyễn Ái Quốc ưu tiên đấu tranh ngoại giao trong giai đoạn đầu, xem đó là con đường chủ yếu để giành độc lập cho Việt Nam.

Câu 35. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Sau chiến tranh của đế quốc Mỹ xâm lược Việt Nam, tình hình quốc tế diễn biến phức tạp. Cuối những năm 1970 và trong những năm 1980, trong tình thế Việt Nam bị bao vây và cấm vận, ngoại giao đã

tăng cường đoàn kết, hợp tác giữa các nước Đông Dương, tranh thủ đoàn kết với các nước xã hội chủ nghĩa anh em và các lực lượng tiến bộ trên thế giới, nỗ lực cải thiện quan hệ với một số nước ASEAN, phá âm mưu và hoạt động tập hợp lực lượng chống Việt Nam của đối phương. Những hoạt động ngoại giao tích cực của Việt Nam đã góp phần đưa đến việc giải quyết vấn đề Cam-pu-chia bằng giải pháp chính trị, mở các đột phá tháo gỡ những trở ngại trong các quan hệ song phương và đa phương, từ đó bình thường hóa quan hệ với tất cả các nước lớn, các nước láng giềng và khu vực, góp phần mở ra cục diện mới về đối ngoại”.

(Nguyễn Đình Bìn (Chủ biên), Ngoại giao Việt Nam 1945 – 2000, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2015, tr.446-447)

- a) Một trong những nhiệm vụ quan trọng của ngoại giao Việt Nam từ sau chiến thắng Xuân năm 1975 là tìm hướng phá thế bị bao vây và cấm vận.
- b) Cuối những năm 1970 và trong những năm 1980, Việt Nam chủ động vận dụng sức mạnh quân sự để buộc các nước ASEAN thay đổi lập trường, từ đó phá thế cô lập và tạo điều kiện cho việc giải quyết vấn đề Campuchia.
- c) Việc Việt Nam chủ động phá âm mưu tập hợp lực lượng chống Việt Nam cho thấy ngoại giao thời kỳ này không chỉ mang tính phòng thủ mà còn có tính chủ động định hình lại môi trường an ninh khu vực.
- d) Những đột phá ngoại giao trong thập niên 1980 đã tạo nền tảng quan trọng để Việt Nam tiến tới bình thường hóa quan hệ với các nước lớn và từng bước hội nhập khu vực trong giai đoạn sau.

-----HẾT-----